HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ VĨNH LẠI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/NQ-HĐND	*Vĩnh Lại, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 của xã Vĩnh Lại

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH LẠI
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026–2031, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Lại về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lại; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 của xã Vĩnh Lại với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng – an ninh; xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tiến tới kiểu mẫu.

2. Nguyên tắc bố trí vốn

- Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn;
- Bảo đảm không vượt khả năng cân đối nguồn vốn trung hạn;
- Không bố trí vốn cho dự án chưa đủ điều kiện theo quy định;
- Ưu tiên theo thứ tự:

(1) Thanh toán nợ xây dựng cơ bản;

(2) Dự án chuyển tiếp;

Được quét bằng CamScanner

(3) Dự án đã có chủ trương đầu tư;

(4) Dự án chuẩn bị đầu tư;

(5) Chỉ khởi công mới khi thật sự cần thiết, đủ điều kiện.

3. Tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn

3.1. Tổng kế hoạch vốn trung hạn

Tổng vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030 dự kiến: 536,327 tỷ đồng

3.2. Cơ cấu nguồn vốn

a. Ngân sách thành phố: 461,327 tỷ đồng

b. Thu tiền sử dụng đất: 75,000 tỷ đồng

3.3. Nguyên tắc cân đối

a. Bảo đảm phù hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố;

b. Gắn với khả năng thu ngân sách và tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất;

c. Có dự phòng, điều chỉnh linh hoạt hằng năm.

4. Phương án phân bổ vốn

a. Năm 2026: 45,860 tỷ đồng

b. Năm 2027: 120,626 tỷ đồng

c. Năm 2028: 158,298 tỷ đồng

d. Năm 2029: 143,544 tỷ đồng

e. Năm 2030: 68,0 tỷ đồng

(chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Lại khóa II, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ VĨNH LẠI T.P HẢI PHÒNG

Bùi Học Anh

Được quét bằng CamScanner

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH LẠI

PHỤ LỤC: 02

PHÂN BỔ NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/ NQ- HĐND ngày 27 háng 3 năm 2026 của HĐND xã Vĩnh Lại, thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chương trình dự án	PHÂN BỔ NGUỒN VỐN					Tổng cộng
		2026	2027	2028	2029	2030	
A	**Danh mục dự án đầu tư giai đoạn 2026-2030(I+II)**	**45.859,675**	**120.626,174**	**158.298**	**143.544**	**68.000**	**536.327,82**
I	**Phân bổ vốn cho các công trình đang triển khai năm 2025 và các công trình về trước còn thiếu vốn**	**12.548,000**	**440,174**	**-**	**-**	**-**	**12.988,2**
4	Xây mới cống ông Nhân thôn Đồng Hy; Nối dài cống ông Sung thôn Đỗ Xá	243,310					243,310
5	Xây mới cầu Thông, thôn Đoan Xuyên	193,802					193,802
6	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Ứng Hoè (Giai đoạn 1) Đoạn từ nhà Bà Khá đến nhà ông Tằng thôn Quảng nội. Hạng mục nền mặt đường bê tông, thoát nước	57,230					57,230
8	Trường THCS Quyết Thắng: Nhà để xe, sân thể thao, hệ thống thoát nước	94,758					94,758
9	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc công an xã Tân Hương	135,844					135,844
12	Cải tạo nâng cấp đường giao thông xã Ứng Hoè, huyện Ninh Giang (Tuyến 1: từ cống xóm 7 thôn Đỗ Xá đến trục giao thông Huyện; Tuyến 2: từ cổng sân vận động trung tâm đến đường trục giao thông huyện)	1.500,000					1.500,000
13	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL37 đến UBND xã Ứng Hoè	4.000,000					4.000,000
14	Cải tạo nâng cấp đường GTNT và hệ thống tiêu thoát nước từ xóm 2 (QL37) - Trạm Biến áp xóm 5, thôn Đỗ Xá, xã Ứng Hoè	5.751,526	440,17				6.191,700
15	Xây mới nhà vòm trường mầm non Tân Hương	113,778					113,778
16	Xây mới nhà vòm trường mầm non Quyết Thắng	457,752					457,752
II	**Các công trình triển khai mới giai đoạn 2026-2030**	**33.311,675**	**120.186**	**158.297,974**	**143.544**	**68.000**	**523.339,649**

Được quét bằng CamScanner

1	Dự án: Lập Quy hoạch chung xây dựng xã	1.000,000					1.000,000
2	Dự án: Cải tạo nâng cấp Đường giao thông xã Vĩnh Lại (Đoạn từ đường 392 đến đê sông Đĩnh Đào): (dài 2,5km; Bm=5,5m; Bn = 7,5m).	11.500,000	25.000,0	1.967,649			38.467,649
3	Dự án: Cải tạo nâng cấp Đường giao thông xã Vĩnh Lại (Đoạn từ ngã ba đường 392 đến cống An Cư): (dài 4,44km, Bm = 7m)	11.000,000	25.000,0	30.000,0	18.044,0		84.044,000
4	Dự án: Xây mới nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (02 phòng học, 6 phòng phục vụ học tập) trường mầm non Tân Hương	1.999,675	8.000,0	2.000,325			12.000,000
5	Dự án: Xây mới nhà lớp học 3 tầng 18 phòng trường tiểu học Nghĩa An	2.000,000	15.000,0	6.301,000			23.301,000
6	Dự án: Sửa chữa nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Ninh Hoà	1.312,000	1.688,0				3.000,000
7	Dự án: Xây dựng Nhà VH thôn Đỗ Xá và các công trình phụ trợ	2.000,000	3.500,0	1.034,000			6.534,000
8	Nâng cấp ĐGT nông thôn xã Vĩnh Lại (đoạn từ nhà Ô Tằng đến cuối nhà Ô Đỗ thôn Quảng Nội)	500,000	1.500,0				2.000,000
9	Dự án: xây mới nhà hiệu bộ, chức năng Trường tiểu học Quyết Thắng, xã Vĩnh Lại, thành phố Hải Phòng	2.000,000	5.000,0	2.500,000			9.500,000
10	Dự án: xây dựng mở rộng trụ sở ĐU, HĐND & UBND, MTTQ xã Vĩnh Lại, TP Hải Phòng		11.000,0	15.000,000	16.000,0		42.000,000
11	Dự án: Cải tạo nâng cấp Đường giao thông xã Vĩnh Lại (Đoạn từ QL37 đi xã Tứ Kỳ): dài 2,9km; Bm từ 7m đến 10,5m) và cải tạo 02 nhánh rẽ: Nhánh 01 đi qua chùa Phúc Linh từ đường huyện đến cống Làng, dài 202m, Bm = 7,5m; Nhánh 02 nối nhánh 1 và Trung tâm khu dân cư dài 217m, Bm = 4-5m.		12.000,0	40.000,000	40.000,0	23.000,0	115.000,000
12	Dự án: Xây mới Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường Tiểu học Tân Hương			7.000,000	12.000,0	6.000,0	25.000,000

Được quét bằng CamScanner

13	Dự án: Xây mới Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường THCS Nghĩa An			7.990,000	6.000,0	6.000,0	19.990,000
14	Dự án: Xây mới nhà lớp học 3 tầng 9 phòng + Nhà hiệu bộ, trường tiểu học Ứng Hòe			5.700,000	7.000,0	3.000,0	15.700,000
15	Dự án: Sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Quyết Thắng					3.000,0	3.000,000
16	Dự án: Xây mới Trạm y tế xã (San lấp, xây dựng)			10.000,000	7.000,0	3.000,0	20.000,000
17	Đường GTNT, hệ thống tiêu thoát nước: Đoạn từ QL37 đến Đình Đỗ Xá và đoạn từ trạm Biến áp(xóm 5) đến sân đình Đỗ Xá - Cống xóm 6		5.865,0	13.000,000	8.000,0	3.000,0	29.865,000
18	Đường giao thông - Hệ thống tiêu thoát nước từ xóm 7 - Cầu Giành xóm 9; Từ ngã 3 nhà Ông Nam X7- Ngã 3 Ông Lễ X6; Mẫu giáo xóm 9 - Trạm biến áp X5; Từ trạm biến áp X5 - Cống X4(Ql37) thôn Đỗ xá		6.633,0	7.500,000	7.500,0	5.000,0	26.633,000
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ trạm bơm xóm 7 thôn Do Nghĩa đến đầu làng thôn Phù Lịch (dài 1,2km; Bn=9m, Bm=7m, mặt Bê tông xi măng)			2.000,000	5.000,0	1.000,0	8.000,000
20	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ đường 392 - Thôn Trịnh Xuyên - Thôn Đồng Vạn (dài 1,07km; Bn=7,5m, Bm=5,5m, mặt thảm Atphan)			3.874,000	10.000,0	8.000,0	21.874,000
21	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ Thôn Đồng Vạn - thôn Đoan Xuyên (dài 0,918km; Bn=7,5m, Bm=5,5m, mặt thảm Atphan)			2.431,000	7.000,0	7.000,0	16.431,000

Được quét bằng CamScanner